TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C P
TỈNH Q N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2021/HS -ST
Ngày: 29 - 6 - 2021

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C P , TỈNH Q N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà T T T .
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà BTKL - Cán bộ nghỉ hưu.
2. Bà: TTH - Phó trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy CP.

- ***Th□ký phiên tòa***: Bà VTL - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CP.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P tham gia phiên toà***: Bà PTQLH - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/6/2021 tại Hội tr- ờng xét xử Toà án nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 08/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXX-HS ngày 14/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LTH** - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
Sinh ngày 06/11/1984, tại thành phố CP, tỉnh QN.
Nơi cư trú: Tổ 3, khu B, phường CT, thành phố CP, tỉnh QN.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân.
Con ông PQU, thương binh bậc 4/4 (đã chết); Con bà LTH, sinh năm 1954.
Vợ: ĐTS, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2010.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/10/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, xử phạt 36 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ". Ngày 24/5/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm, xử phạt 30 tháng tù cho gưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Năm 2010 đã chấp hành xong các bản án trên.

Bị bắt quả tang ngày 10/3/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh QN. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh LST, ông PQV. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, tại khu vực vỉa hè đường thuộc tổ 5, khu 2, phường CT, thành phố CP, tỉnh QN, Công an thành phố CP bắt quả tang LTH có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay H đang cầm 01 túi nilon kích thước 1,8 x2cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, lắp sim số 0705.636.284; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, lắp sim số 0967.932.056.

Tại bản kết luận giám định số 560/KLGĐ ngày 13/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: Mẫu vật thu giữ của LTH gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,306gam.

Quá trình điều tra, LTH khai: H sử dụng ma túy đá từ năm 2019 đến nay. Số vật chứng Công an thu giữ trên là ma túy của H vừa mua của một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ, với giá 300.000đồng tại khu vực nhà xác Bệnh viện Cọc 7, mục đich để mang về nhà sử dụng cho bản thân, khi H đi đến khu vực đối diện chợ CT thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Người chứng kiến LST, PQV đều có lời khai: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/3/2021 anh T đang đi bộ và ông V đang ngồi uống bia đối diện chợ CT thuộc tổ 5, khu 2, phường CT, thành phố CP, thấy lực lượng Công an đang bắt giữ một người đàn ông, người đàn ông này khai tên LTH. Công an thu giữ tại tay phải của H gồm 01 túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA. Sau đó Công an đưa H và mời anh T và ông V về trụ sở Công an để lập biên bản chứng kiến việc niêm phong vật chứng thu giữ của H.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKSCP ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP, đã truy tố LTH về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt LTH từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, LTH khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của người chứng kiến; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN và các chứng cứ khác thu thập đ- ợc có trong hồ sơ vụ án, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, tại tổ 5, khu 2, phường CT, thành phố CP, tỉnh QN, LTH có hành vi cất giấu trái phép 0,306 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

[3] Hành vi cất giấu trái phép 0,306 gam chất ma túy loại Methamphetamine nêu trên của LTH đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nh- Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của LTH là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà n- ớc. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu năm 2004 đã bị xử phạt tù về hành vi "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cũng xét, bị cáo có bố đẻ là thương binh bậc 4/4, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 0,306gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN đã giám định hết một phần, hoàn lại 0,25gam trong phong bì niêm phong số 560/KLGĐ ngày 13/3/2021, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy;

01 điện thoại di động OPPO mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, màn hình bị vỡ kèm 01 sim, bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động NOKIA gắn 01 sim và 01 pin là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với người đàn ông theo H khai đã bán ma túy cho H, do không biết lai lịch, địa chỉ, do đó không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: LTH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: LTH phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: LTH 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/3/2021.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại trong niêm phong số 560/KLGĐ ngày 13/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN.
- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng, màn hình bị vỡ kèm 01 sim của LTH.
- Trả lại cho LTH: 01điện thoại di động NOKIA màu đen kèm 01 sim và 01 pin.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 132/BB-THA ngày 11/6/2021 giữa Công an thành phố CP và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CP).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: LTH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: LTH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 29/6/2021.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố CP;
- VKSND tỉnh QN;
- TAND tỉnh QN;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. CP;
- Cơ quan THAHS Công an tp. CP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS thành phố CP;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TTT

TÒA ÁN NHÂN DÂN
ThÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CP, ngày 29 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Tại: Tòa án nhân dân thành phố CP, tỉnh QN.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Loan, bà Trịnh Thị Huệ.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hình sự thụ lý số 82/2021/HSST ngày 08/6/2021 đối với bị cáo: LTH, tên gọi khác: không, sinh ngày 06/11/1984 tại thành phố CP, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo:

Tuyên bố: LTH phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Kết quả biểu quyết: 3/3.

□p dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt: LTH 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/3/2021. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không phạt tiền đối với bị cáo. Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,25 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại trong niêm phong số 560/KLGĐ ngày 13/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN. Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động OPPO màu vàng kèm 01 sim của LTH. Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Trả lại cho LTH: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen kèm 01 sim và 01 pin. Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Hải khai đối tượng bán ma túy cho Hải, do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý. Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về án phí: LTH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/4/2021. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án hình phạt tù.

Nghị án kết thúc hồi giờ phút ngày 29/6/2021.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đọc, thống nhất cùng ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**